

Số: 1320 /TB-ĐHKTNA

Nghệ An, ngày 02 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2023

Căn cứ Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ; Căn cứ Quyết định số 1295/QĐ- ĐHKTN ngày 31/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An về việc ban hành Quy định Tuyển sinh trình độ thạc sĩ. Trường Đại học Kinh tế Nghệ An thông báo tuyển sinh thạc sĩ năm 2023 như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

1. Ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh

- Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh
- Mã ngành: 8.34.01.01
- Chỉ tiêu: 88 học viên

2. Thời gian và hình thức đào tạo

- Thời gian đào tạo: 1,5 năm
- Hình thức đào tạo: Đào tạo chính quy (chương trình định hướng ứng dụng)

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

2. Đối tượng: là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài

3. Điều kiện dự tuyển

3.1. Về văn bằng

Người dự tuyển thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học ngành phù hợp với ngành đào tạo.

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học ngành khác với ngành phù hợp và đạt kết quả các học phần bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học kinh tế Nghệ An (Danh mục các học phần học bổ sung kiến thức tại phụ lục 1 kèm theo).



3.2. Về ngoại ngữ

Ứng viên đáp ứng yêu cầu quy định khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại (Phụ lục 2) hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận (còn hiệu lực trong thời hạn không quá 24 tháng tính đến ngày đăng ký xét tuyển).

- Đối với thí sinh chưa có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ, cần đăng ký để tham gia đánh giá năng lực theo quy định.

- Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

3.3. Về sức khỏe: Có đủ sức khoẻ để học tập.

3.4. Về lý lịch bản thân: Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

3.5. Về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Đối tượng ưu tiên

a. Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học của BGD&ĐT, quy định tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế Nghệ An. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c. Con liệt sĩ;

d. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại điểm a.

2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên theo quy định (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 1 điểm (thang điểm 10) vào tổng điểm xét tuyển của học phần cơ sở ngành và học phần chủ chốt.

3. Tiêu chí và nguyên tắc xét tuyển: Công bố trong đề án tuyển sinh

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan công tác hoặc chính quyền địa phương;
- 02 (hai) bản sao bằng tốt nghiệp đại học và 02 (hai) bản sao bằng điểm đại học có chứng thực;
- 02 (hai) bản sao các chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ có chứng thực;
- 01 (một) bản sao căn cước công dân hoặc chứng minh thư (đối với ứng viên Việt Nam) hoặc bản sao hộ chiếu (đối với ứng viên nước ngoài) có chứng thực;
- 03 ảnh chân dung 3x4 được chụp trong thời gian 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ (ghi họ tên, ngày sinh vào sau ảnh, để trong 1 phong bì);
- Minh chứng về các đối tượng ưu tiên (nếu có);
- Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành (Quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, ban hành tại Quyết định số 01/VBHN-BGDĐT ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Mẫu hồ sơ đăng ký dự thi, các đối tượng ưu tiên, các học phần bổ sung kiến thức, chương trình đào tạo... có trên website: <https://naue.edu.vn/Tuyen-sinh/Thong-bao-tuyen-sinh-thac-si>;

V. LỆ PHÍ XÉT TUYỂN, HỌC PHÍ

1. Lệ phí xét tuyển: Không thu (Nhà trường hỗ trợ)

2. Học phí: 36.315.000 đồng/ khóa học (12.105.000 đồng/ kỳ).

VI. HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC

Thí sinh thuộc diện học bổ sung kiến thức phải hoàn thiện chương trình bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển theo quy định.

Kế hoạch học bổ sung kiến thức được thông báo trực tiếp tới từng thí sinh.

VII. THỜI GIAN XÉT TUYỂN

1. Thời gian xét tuyển (dự kiến): Từ 15/12/2023 đến 24/12/2023

2. Địa chỉ liên hệ

Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Tuyển sinh và Hợp tác đào tạo, trường Đại học Kinh tế Nghệ An.

Điện thoại: 02388.692.096; 0975.313.755; 0238.3522156; 0945060607.

Email: tuyensinh@naue.edu.vn

Website: www.naue.edu.vn

Fanpage: <https://www.facebook.com/SV.DaiHoc.KinhTe.NgheAn>

Trường Đại học Kinh tế Nghệ An trân trọng thông báo./.

Nghệ An, ngày 02 tháng 11 năm 2023

Nơi nhận:

- Vụ GDDH, Bộ GDĐT (để b/c);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu VT; BTS; TT



TS. Trương Quang Ngân

Phụ lục 1

Danh mục các học phần bổ túc kiến thức đối với các ngành khác với ngành phù hợp trong tuyển sinh đào tạo thạc sĩ quản trị kinh doanh

Ngành phù hợp (không phải học bổ sung kiến thức)	Ngành khác với ngành phù hợp		
	Tên ngành đại học	Học phần bổ sung kiến thức	Số tín chỉ
1. Quản trị kinh doanh	Ngành gần bao gồm các ngành thuộc:		
2. Kinh doanh thương mại	- Nhóm ngành Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm bao gồm các ngành: Tài chính - Ngân hàng; Bảo hiểm	1. Quản trị chiến lược	2
3. Marketing		2. Quản trị học	2
4. Bất động sản	- Nhóm ngành Kế toán - Kiểm toán bao gồm các ngành: Kế toán, Kiểm toán		
5. Kinh doanh quốc tế	- Nhóm ngành Quản trị - Quản lý bao gồm các ngành: Khoa học quản lý; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quan hệ lao động; Quản lý dự án		
6. Thương mại điện tử	- Nhóm ngành Kinh tế học bao gồm các ngành: Kinh tế; Kinh tế chính trị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Toán kinh tế.		
7. Kinh doanh thời trang và dệt may	- Các ngành khác có chương trình đào tạo ở trình độ đại học so với ngành Quản trị kinh doanh khác nhau đến 40% tổng số tiết hoặc số đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành		
	Ngành khác	1. Marketing căn bản	2
		2. Quản trị học	2
		3. Quản trị chiến lược	2
		4. Quản trị sản xuất	2

H 208

Phụ lục 2

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
(Kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
		Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
3	Tiếng Đức	The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
		Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2